

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2006/QĐ-BTP

*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

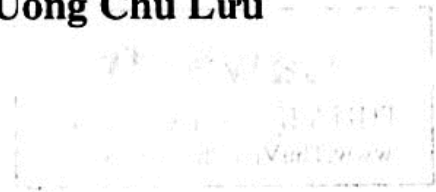
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cục trưởng Cục Con nuôi quốc tế, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

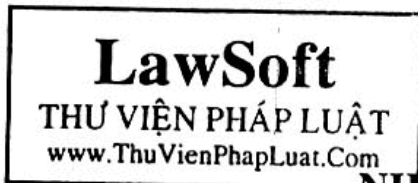
BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu



BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****QUẢN LÝ VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được áp dụng để xem xét việc cấp, gia hạn, thay đổi và thu hồi Giấy phép lập Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là Văn phòng con nuôi nước ngoài); quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý các phạm vi về điều kiện hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Mọi hoạt động tại Việt Nam của Văn phòng con nuôi nước ngoài phải phù hợp với pháp luật Việt Nam, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định số 68/2002/NĐ-CP), Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với nước ngoài hữu quan và các quy định tại Quy chế này.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài chỉ được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trên cơ sở Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp.

3. Tổ chức con nuôi nước ngoài phải chịu trách nhiệm theo pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động tại Việt Nam của Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Điều 3. Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh, trục lợi, môi giới và cạnh tranh bất hợp pháp trong lĩnh vực nuôi con nuôi

Nghiêm cấm Văn phòng con nuôi nước ngoài có các hoạt động:

- a) Kinh doanh dịch vụ môi giới con nuôi;
- b) Lợi dụng việc hỗ trợ xin nhận con nuôi nhằm mục đích mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác;
- c) Trực tiếp giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài trái pháp luật;
- d) Cạnh tranh bất hợp pháp với các Văn phòng con nuôi nước ngoài khác tại Việt Nam trong hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm môi giới, giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

Điều 4. Công khai thủ tục hành chính

1. Để bảo đảm tính nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, không thu lệ phí hay bất kỳ chi phí nào khi tiến hành thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi Giấy phép lập Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này.

2. Cục Con nuôi quốc tế có trách nhiệm thông báo công khai các thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi Giấy phép lập Văn phòng và chấm dứt hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này cho các tổ chức con nuôi nước ngoài; công khai các quy định về phí, lệ phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này, có trách nhiệm thông báo công khai cho Văn phòng con nuôi nước ngoài biết trước về thời gian, nội dung và cách thức kiểm tra.

Điều 5. Kiểm tra, thanh tra đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài

Văn phòng con nuôi nước ngoài chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam quy định tại Quy chế này về nguyên tắc hoạt động, điều kiện hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, chế độ tài chính, trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng tại Việt Nam.

Điều 6. Xử lý vi phạm đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài

Mọi hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan của Văn phòng con nuôi nước ngoài cần được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II**THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, THAY ĐỔI GIẤY PHÉP VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI****Điều 7. Điều kiện lập Văn phòng con nuôi nước ngoài**

1. Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện sau đây, thì được phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:

a) Được thành lập theo pháp luật của nước mà nước đó và Việt Nam cùng là thành viên của điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên về hợp tác nuôi con nuôi;

b) Có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi tổ chức được thành lập cấp, cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam;

c) Có chương trình, kế hoạch hoặc dự án hoạt động nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;

d) Có địa điểm đặt trụ sở Văn phòng tại Việt Nam nhằm bảo đảm hoạt động của Văn phòng; nơi đặt trụ sở phải đáp ứng các yêu cầu của địa phương về bảo đảm trật tự an ninh công cộng, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

đ) Người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Căn cứ vào thực trạng công tác quản lý, nhu cầu xin lập Văn phòng con nuôi nước ngoài và thực tiễn của các địa phương, Cục Con nuôi quốc tế xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định về số lượng các tổ chức con nuôi nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Điều 8. Điều kiện của người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài; nếu là công dân Việt Nam thì không thuộc diện cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;
- b) Có đủ năng lực hành vi dân sự theo pháp luật Việt Nam;
- c) Có phẩm chất đạo đức và hạnh kiểm tốt;
- d) Có tâm huyết hoạt động nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi;
- đ) Không có tiền án, tiền sự và không thuộc diện bị cấm xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- e) Được Tổ chức con nuôi nước ngoài chấp thuận cử làm người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Một người chỉ có thể đứng đầu 01 (một) Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 9. Hồ sơ xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Hồ sơ của Tổ chức con nuôi nước ngoài xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu quy định) do người đứng đầu Tổ chức con nuôi nước ngoài ký;

b) Bản sao công chứng giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi Tổ chức con nuôi nước ngoài được thành lập cấp, trong đó ghi rõ cho phép tổ chức được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

Trong trường hợp giấy phép không thể hiện việc Tổ chức con nuôi nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam, nhưng ghi rõ tổ chức được phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, thì cũng được chấp nhận.

Trong trường hợp giấy phép không thể hiện việc Tổ chức con nuôi nước ngoài được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, thì phải có văn bản của cơ quan, tổ chức cấp giấy phép xác nhận rằng, tổ chức đó được phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, bao gồm cả tại Việt Nam hoặc việc tổ chức đó hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam là không có gì trở ngại;

c) Bản sao công chứng Điều lệ hoặc Quy chế hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài hoặc văn bản thành lập tổ chức đó;

d) Bản báo cáo về tình hình hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi của Tổ chức con nuôi nước ngoài trong 02 năm gần nhất, trong đó nêu rõ về tình hình thu chi tài chính liên quan đến hoạt động nuôi con nuôi. Bản báo cáo này phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi Tổ chức con nuôi nước ngoài đó được thành lập, xác nhận là trung thực, hợp lệ.

Nếu tổ chức đó đã hoặc đang thực hiện chương trình, kế hoạch hoặc dự án hỗ trợ nhân đạo cho Việt Nam từ 02 năm liền trở lên, thì phải có văn bản báo cáo về các hoạt động đó; báo cáo phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận dự án hoặc nơi tổ chức hoạt động.

Trong trường hợp tổ chức con nuôi nước ngoài mới được thành lập, chưa có thời gian hoạt động, thì không phải nộp báo cáo nói tại điểm này;

đ) Bản dự kiến về chương trình, kế hoạch hoặc dự án hoạt động nhân đạo, từ thiện của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức muốn hoạt động, nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Tổ chức cần liên hệ với Cục Con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp để được giới thiệu đến tỉnh, thành phố đó, nhằm tìm hiểu về nhu cầu cần hỗ trợ của địa phương và thỏa thuận về chương trình, kế hoạch hoặc dự án hỗ trợ nhân đạo của tổ chức cho địa phương;

e) Giấy tờ chứng minh địa điểm dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam (như hợp đồng thuê trụ sở, thỏa thuận thuê nhà, giấy đồng ý cho thuê văn phòng...), trong đó phải thể hiện rõ cam kết của bên có nhà (trụ sở) đồng ý cho Tổ chức con nuôi nước ngoài được thuê nhà (trụ sở) làm văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

g) Lý lịch cá nhân (theo mẫu quy định) của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài;

h) Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp. Nếu người đó là công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam hoặc là người nước ngoài có thời gian cư trú tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên, thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp, nơi người đó cư trú cấp.

2. Giấy tờ quy định tại các điểm b, c và h khoản 1 Điều này do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa tại Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. Toàn bộ giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch.

Trong trường hợp Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với nước ngoài hữu quan quy định việc miễn hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu của nhau, thì các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp quy định tại các điểm b, c và h khoản 1 Điều này được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

3. Toàn bộ giấy tờ quy định tại Điều này được lập thành 02 (hai) bộ hồ sơ và nộp tại Cục Con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp.

Khi tiếp nhận hồ sơ, Cục Con nuôi quốc tế phải xem xét, kiểm tra kỹ để bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cấp Giấy biên nhận cho tổ chức nộp hồ sơ. Thời hạn thụ lý hồ sơ được tính kể từ ngày cấp Giấy biên nhận.

Điều 10. Thủ tục cấp Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Cục Con nuôi quốc tế xem xét, kiểm tra và thẩm định toàn bộ hồ sơ. Nếu xét thấy Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 7 và người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Quy chế này, Cục Con nuôi quốc tế trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp để xin ý kiến của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), nơi Tổ chức dự kiến đặt văn phòng và nơi Tổ chức dự kiến tiến hành hoạt động tại Việt Nam.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Con nuôi quốc tế nghiên cứu, xem xét và trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ).

3. Nếu xét thấy Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Quy chế này, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP và Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với nước ngoài hữu quan, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam cho Tổ chức con nuôi nước ngoài đó. Cục Con nuôi quốc tế có công văn thông báo, kèm theo bản chụp Giấy phép, gửi cho Sở Tư pháp thuộc tỉnh/thành phố, nơi đặt trụ sở Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài và nơi Tổ chức con nuôi nước ngoài đó được phép hoạt động (sau đây gọi là các Sở Tư pháp liên quan), để phối hợp quản lý.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Tư pháp từ chối cấp Giấy phép lập Văn phòng con

nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi quốc tế thông báo ngay bằng văn bản cho Tổ chức con nuôi nước ngoài đã gửi đơn và các Sở Tư pháp liên quan, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Căn cứ vào giấy phép do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và khả năng hoạt động tại Việt Nam của Tổ chức con nuôi nước ngoài, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo thời hạn từ 01 đến 05 năm và có thể cho gia hạn, mỗi lần gia hạn từ 01 đến 05 năm.

Trường hợp Giấy phép do Bộ Tư pháp cấp vẫn còn thời hạn theo pháp luật Việt Nam, nhưng giấy phép do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài hữu quan cấp đã hết hạn, thì Văn phòng con nuôi nước ngoài phải xin gia hạn theo pháp luật nước ngoài, sau đó mới được tiếp tục hoạt động tại Việt Nam; nếu phía nước ngoài hữu quan từ chối gia hạn, thì Văn phòng con nuôi nước ngoài phải chấm dứt hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 11. Thủ tục gia hạn hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài được gia hạn hoạt động tại Việt Nam, nếu đáp ứng đủ điều kiện và có đủ các giấy tờ sau đây:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này và các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam trong suốt thời gian hoạt động tại Việt Nam; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài xử lý do vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động về nuôi con nuôi;

b) Giấy phép do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài hữu quan cấp vẫn còn thời hạn hoạt động tại Việt Nam;

c) Chậm nhất 03 tháng, trước khi Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam hết hạn, đã có đơn của Tổ chức con nuôi nước ngoài hữu quan gửi cho Cục Con nuôi quốc tế (kèm theo bản chính Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam), đề nghị xin gia hạn hoạt động của Văn phòng tại Việt Nam; đơn phải do người đứng đầu Tổ chức con nuôi nước ngoài ký;

d) Đã nộp kèm theo đơn xin gia hạn bản Báo cáo về tình hình hoạt động tại Việt Nam kể từ khi được cấp Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có ý kiến đề xuất của Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở Văn phòng và nơi Văn phòng được phép hoạt động.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Con nuôi quốc tế tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp để tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đặt trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài và nơi thuộc địa bàn hoạt động của Văn phòng đó.

Sau khi nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Con nuôi quốc tế trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định việc cho phép hoặc từ chối gia hạn hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho phép gia hạn hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài. Cục Con nuôi quốc tế có công văn thông báo, kèm theo bản chụp Giấy phép đã được gia hạn, gửi cho các Sở Tư pháp liên quan để phối hợp quản lý.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Tư pháp từ chối gia hạn, Cục Con nuôi quốc tế thông báo bằng văn bản cho Tổ chức con nuôi nước ngoài đã gửi đơn, trong đó nêu rõ lý do từ chối, đồng thời thông báo cho các Sở Tư pháp liên quan.

Điều 12. Thủ tục ghi chú thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, người đứng đầu của Tổ chức con nuôi nước ngoài

1. Trong trường hợp Tổ chức con nuôi nước ngoài hữu quan có những thay đổi sau đây, thì Văn phòng con nuôi nước ngoài phải có đơn gửi cho Cục Con nuôi quốc tế (kèm theo bản chính Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam), để ghi chú sự thay đổi đó:

- a) Thay đổi tên gọi của Tổ chức con nuôi nước ngoài;
- b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại nước, nơi tổ chức đó được thành lập;
- c) Thay đổi người đứng đầu của Tổ chức con nuôi nước ngoài.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị ghi chú sự thay đổi nói tại khoản 1 Điều này, Cục Con nuôi quốc tế xem xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho phép ghi trực tiếp nội dung thay đổi đó vào Giấy phép và đóng dấu xác nhận. Cục Con nuôi quốc tế có công văn thông báo, kèm theo bản chụp Giấy phép đã được ghi chú sự thay đổi, gửi cho các Sở Tư pháp liên quan để phối hợp quản lý.

3. Trong trường hợp muốn thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, nhưng vẫn thuộc địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ghi trong Giấy phép, thì người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước

ngoài phải gửi đơn cho Cục con nuôi quốc tế, trong đó nêu rõ lý do xin thay đổi và địa chỉ cụ thể nơi dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng.

Cục con nuôi quốc tế có công văn đề nghị Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan của địa phương tiến hành kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở.

Sau khi có ý kiến của Sở Tư pháp, Cục con nuôi quốc tế xem xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho phép ghi trực tiếp nội dung thay đổi vào Giấy phép và đóng dấu xác nhận. Cục Con nuôi quốc tế có công văn thông báo, kèm theo bản chụp Giấy phép đã được ghi chú sự thay đổi, gửi cho các Sở Tư pháp liên quan để phối hợp quản lý.

Điều 13. Thủ tục thay đổi người đứng đầu, nội dung, địa bàn hoạt động và địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Trong trường hợp Văn phòng con nuôi nước ngoài muốn có những thay đổi sau đây, thì Tổ chức con nuôi nước ngoài hữu quan phải gửi đơn cho Cục Con nuôi quốc tế (kèm theo bản chính Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam), đơn phải do người đứng đầu Tổ chức con nuôi nước ngoài ký và nêu rõ nội dung, lý do đề nghị:

- a) Thay đổi người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
- b) Thay đổi nội dung hoạt động đã ghi trong Giấy phép;
- c) Mở rộng, hạn chế địa bàn hoạt động tại Việt Nam (so với địa bàn đã ghi trong Giấy phép);
- d) Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác ở Việt Nam.

Đối với việc thay đổi người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, thì kèm theo đơn phải có bản Lý lịch cá nhân (theo mẫu quy định) và Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến thay thế theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Con nuôi quốc tế xem xét trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp đề xin ý kiến của Bộ Công an đối với sự thay đổi nói tại điểm a và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đối với sự thay đổi nói tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

Sau khi nhận được văn bản trả lời của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nếu xét thấy việc thay đổi là phù hợp với quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư

pháp cho phép ghi trực tiếp nội dung thay đổi đó vào Giấy phép và đóng dấu xác nhận. Cục Con nuôi quốc tế có công văn thông báo, kèm theo bản chụp Giấy phép đã cho phép thay đổi, gửi các Sở Tư pháp liên quan để phối hợp quản lý.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Tư pháp từ chối cho phép thay đổi, Cục Con nuôi quốc tế thông báo bằng văn bản cho Tổ chức con nuôi nước ngoài đã gửi đơn, trong đó nêu rõ lý do từ chối, đồng thời thông báo cho các Sở Tư pháp liên quan.

Điều 14. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài mặc nhiên chấm dứt hoạt động tại Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

a) Thời hạn trong giấy phép do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp cho Tổ chức con nuôi nước ngoài hữu quan đã hết mà không được gia hạn;

b) Thời hạn trong Giấy phép do Bộ Tư pháp Việt Nam cấp đã hết mà Tổ chức con nuôi nước ngoài hữu quan không đề nghị gia hạn.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài buộc phải chấm dứt hoạt động tại Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức con nuôi nước ngoài đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam trước thời hạn trong giấy phép do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài hữu quan cấp hoặc trong Giấy phép do Bộ Tư pháp Việt Nam cấp;

b) Thời hạn trong Giấy phép do Bộ Tư pháp Việt Nam cấp đã hết, tuy Tổ chức con nuôi nước ngoài đề nghị gia hạn, nhưng không được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho gia hạn;

c) Tổ chức con nuôi nước ngoài chấm dứt hoạt động tại nước, nơi tổ chức đó được thành lập;

d) Bị thu hồi Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Trường hợp Văn phòng con nuôi nước ngoài mặc nhiên chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì chậm nhất 30 ngày trước khi chấm dứt hoạt động, Tổ chức con nuôi nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Cục Con nuôi quốc tế biết.

Trường hợp Văn phòng con nuôi nước ngoài buộc phải chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì Cục Con nuôi quốc tế có văn bản thông báo cho Văn phòng con nuôi nước ngoài biết.

4. Trước khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tổ chức con nuôi nước ngoài và Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm thanh toán xong mọi khoản nợ (nếu có) với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại Việt Nam và có văn bản báo cáo Cục Con nuôi quốc tế và các Sở Tư pháp liên quan.

5. Đối với hồ sơ xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi đã được Văn phòng con nuôi nước ngoài nộp đầy đủ và hợp lệ cho Cục Con nuôi quốc tế trước khi Văn phòng chấm dứt hoạt động mà vẫn trong quá trình thực hiện, chưa giải quyết xong, thì việc giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi đó vẫn tiếp tục cho đến khi hoàn tất.

6. Cục Con nuôi quốc tế có công văn gửi các Sở Tư pháp liên quan thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài nói tại Điều này.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 15. Hỗ trợ việc giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài

Văn phòng con nuôi nước ngoài được tiến hành các hoạt động sau đây nhằm hỗ trợ giải quyết việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi:

1. Trước khi tiến hành các thủ tục xin nhận con nuôi:
 - a) Tư vấn, thông tin cho người xin nhận con nuôi về điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, hoàn cảnh gia đình, môi trường xã hội, những nhu cầu và sở thích của trẻ em Việt Nam;
 - b) Hỗ trợ, giúp đỡ việc dịch, công chứng để hoàn thiện hồ sơ của người xin nhận con nuôi theo pháp luật Việt Nam;
 - c) Thay mặt người xin nhận con nuôi nộp hồ sơ và phí tại Cục Con nuôi quốc tế.
2. Trong quá trình giới thiệu trẻ em làm con nuôi:
 - a) Gửi ảnh và các thông tin về trẻ em cho người xin nhận con nuôi sau khi được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đồng ý giới thiệu làm con nuôi;

b) Thông báo cho Cục Con nuôi quốc tế và các cơ quan liên quan của địa phương về ý kiến của người xin nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu.

3. Thực hiện các công việc do người xin nhận con nuôi ủy quyền:

a) Nộp lệ phí và Bản cam kết thông báo định kỳ về tình trạng phát triển của con nuôi cho Sở Tư pháp;

b) Đưa trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đi khám sức khỏe bổ sung, sau khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng trẻ em đó.

4. Hỗ trợ hoàn tất thủ tục về nuôi con nuôi:

a) Giúp đỡ người xin nhận con nuôi khi họ đến Việt Nam để hoàn tất các thủ tục xin nhận con nuôi;

b) Phối hợp với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tổ chức cho người xin nhận con nuôi tiếp xúc với trẻ em được giới thiệu làm con nuôi;

c) Hỗ trợ tổ chức Lễ giao nhận con nuôi và chứng kiến Lễ giao nhận con nuôi, sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Tư pháp;

d) Hỗ trợ người xin nhận con nuôi làm các thủ tục về hộ chiếu, visa cho trẻ em xuất cảnh Việt Nam, nhập cảnh và định cư tại nước ngoài hữu quan.

Điều 16. Hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em

Văn phòng con nuôi nước ngoài được tiến hành các hoạt động sau đây nhằm hỗ trợ nhân đạo cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em theo chương trình dự án, kế hoạch đã cam kết:

1. Xây dựng, tu sửa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

2. Hỗ trợ kinh phí, thuốc men, thực phẩm, quần áo, dụng cụ y tế, đồ chơi và các vật dụng cần thiết khác cho trẻ em.

3. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phòng ngừa, chữa bệnh cho trẻ em.

4. Hỗ trợ công tác nuôi dưỡng trẻ em từ xa, phục hồi chức năng cho trẻ em tàn tật, mở các lớp hướng nghiệp hoặc đào tạo nghề tại chỗ cho trẻ em không có điều kiện làm con nuôi trong và ngoài nước.

5. Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ sơ sinh, nghiệp vụ quản lý cơ sở nuôi dưỡng, nghiệp vụ cải thiện việc chăm sóc trẻ em tàn tật cho cán bộ nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng; tổ chức

các buổi tọa đàm, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

6. Hỗ trợ nhân đạo cho trẻ em cần chăm sóc đặc biệt trong cộng đồng, với các hình thức thích hợp.

7. Các hình thức hoạt động hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật khác theo thỏa thuận với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

Điều 17. Quyền thuê trụ sở, tuyển dụng người làm việc cho Văn phòng

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài được thuê trụ sở để phục vụ cho các hoạt động tại Việt Nam. Trụ sở của Văn phòng con nuôi nước ngoài phải có biển hiệu ghi tên của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, phải đáp ứng các yêu cầu của địa phương về bảo đảm trật tự an ninh công cộng, phòng chống cháy nổ và giữ vệ sinh môi trường.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài được tuyển dụng công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài làm việc cho Văn phòng trên cơ sở ký kết hợp đồng lao động theo pháp luật Việt Nam.

Điều 18. Nghĩa vụ của Văn phòng con nuôi nước ngoài

Văn phòng con nuôi nước ngoài có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan khi tiến hành các hoạt động tại Việt Nam; tôn trọng phong tục tập quán của Việt Nam.

2. Chỉ được tiến hành hoạt động theo nội dung và trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ghi trong Giấy phép.

3. Đôn đốc, nhắc nhở cha mẹ nuôi nghiêm chỉnh thực hiện cam kết gửi báo cáo 6 tháng một lần (trong ba năm đầu tiên) và báo cáo hàng năm về tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi cho đến khi con nuôi đủ 18 tuổi, không phụ thuộc vào tình trạng quốc tịch của con nuôi; thay mặt cha mẹ nuôi nộp các báo cáo này cho Cục Con nuôi quốc tế và Sở Tư pháp, nơi cho phép nhận con nuôi.

4. Cung cấp thông tin về tình trạng con nuôi cụ thể theo yêu cầu của Cục Con nuôi quốc tế hoặc Sở Tư pháp, nơi cho phép nhận con nuôi; giữ bí mật các thông tin về người xin nhận con nuôi, trẻ em được nhận làm con nuôi, trừ trường hợp Cục Con nuôi quốc tế, Sở Tư pháp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác của Việt Nam yêu cầu cung cấp.

5. Chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra và giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và của cơ quan, tổ chức nước ngoài hữu quan.

6. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

Điều 19. Nghĩa vụ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài có nghĩa vụ gửi văn bản báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm cho Cục Con nuôi quốc tế và Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở và nơi được phép hoạt động, trong đó nêu rõ những nội dung sau đây:

a) Tình hình hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này, đặc biệt về số lượng trẻ em đã được giải quyết làm con nuôi người nước ngoài và xuất cảnh Việt Nam để định cư tại nước tiếp nhận;

b) Tình hình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ nhân đạo như đã cam kết cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em theo nội dung quy định tại Điều 16 của Quy chế này;

c) Cung cấp danh sách và thông tin về những người làm việc cho Văn phòng trên cơ sở ký kết hợp đồng lao động;

d) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động, tổ chức nhân sự của Văn phòng tại Việt Nam.

2. Báo cáo định kỳ 6 tháng phải được nộp trước ngày 15 tháng 6 của năm đó, báo cáo định kỳ hàng năm phải được nộp trước ngày 30 tháng 11 của năm đó.

3. Văn phòng con nuôi nước ngoài có nghĩa vụ báo cáo đột xuất về những vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng theo yêu cầu của Cục Con nuôi quốc tế hoặc Sở Tư pháp liên quan.

Chương IV

KIỂM TRA VÀ THANH TRA

HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 20. Cơ quan kiểm tra

1. Cục Con nuôi quốc tế thực hiện quản lý, kiểm tra đối với tất cả các Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam trong

phạm vi toàn quốc; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tình hình hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan ở địa phương giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý, kiểm tra đối với các Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài được phép hoạt động và đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài; báo cáo đồng gửi cho Cục Con nuôi quốc tế.

3. Trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của các cơ quan, ban ngành hữu quan, Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Đoàn liên ngành để kiểm tra đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 21. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài bao gồm:

a) Việc chấp hành nguyên tắc hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận của Văn phòng con nuôi nước ngoài;

b) Việc đáp ứng các điều kiện hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài;

c) Việc tuân thủ những nội dung hoạt động theo Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài;

d) Việc tiến hành hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài;

đ) Việc chấp hành các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài;

e) Việc sử dụng các biểu mẫu giấy tờ, báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài do Bộ Tư pháp, Cục Con nuôi quốc tế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác ban hành;

g) Các hoạt động liên quan khác.

2. Kiểm tra trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng con nuôi nước ngoài bao gồm:

a) Việc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đặt trụ sở;

b) Việc tuân thủ các điều kiện hoạt động của người đứng đầu Văn phòng;

c) Việc tuyển dụng lao động của Văn phòng trên cơ sở ký kết hợp đồng lao động với công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài;

d) Các vấn đề khác liên quan đến tổ chức nhân sự của Văn phòng.

Điều 22. Trình tự, thủ tục kiểm tra

1. Việc kiểm tra Văn phòng con nuôi nước ngoài được tiến hành theo hình thức:

a) Kiểm tra định kỳ hàng năm.

b) Kiểm tra đột xuất.

2. Trong trường hợp kiểm tra định kỳ hàng năm, cơ quan kiểm tra thông báo công khai cho Văn phòng con nuôi nước ngoài biết trước ít nhất 05 ngày về thời gian, thành phần, nội dung và kế hoạch kiểm tra; trường hợp kiểm tra đột xuất thì thông báo trước ít nhất 01 ngày.

3. Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản về kết quả các nội dung kiểm tra; biên bản có đủ chữ ký của các thành phần tham gia và của đại diện Văn phòng con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy có dấu hiệu vi phạm của Văn phòng con nuôi nước ngoài, thì phải có kiến nghị, đề xuất về biện pháp xử lý, giải quyết và có kết luận rõ ràng.

4. Chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, cơ quan kiểm tra phải có văn bản thông báo cho Văn phòng con nuôi nước ngoài về kết luận của đoàn kiểm tra.

Điều 23. Thanh tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Thanh tra Bộ Tư pháp tiến hành thanh tra đối với tất cả các Văn phòng con nuôi nước ngoài trên phạm vi toàn quốc; Thanh tra Sở Tư pháp tiến hành thanh tra đối với các Văn phòng con nuôi nước ngoài được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Trình tự, thủ tục thanh tra các hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Người đứng đầu, nhân viên của Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Thanh tra Bộ, Thanh tra Sở tiến hành thanh tra về hoạt động của Văn phòng.

3. Nghiêm cấm các hành vi gây cản trở hoặc chống đối việc thanh tra đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Chương V**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG
VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 24. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Người đứng đầu và nhân viên của Văn phòng con nuôi nước ngoài có quyền khiếu nại, tố cáo về những hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc gây cản trở đến hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền phát hiện, tố cáo về những hành vi vi phạm pháp luật của người đứng đầu, nhân viên của Văn phòng con nuôi nước ngoài.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, có thành tích xuất sắc trong hoạt động hỗ trợ nhân đạo, giúp đỡ trẻ em Việt Nam và tích cực hỗ trợ việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi theo quy định của pháp luật, thì được khen thưởng.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài có hành vi vi phạm Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì tùy tính chất và mức độ vi phạm, có thể bị cảnh cáo, phạt tiền hoặc tước Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 76/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Đối với người đứng đầu, nhân viên của Văn phòng con nuôi nước ngoài có hành vi vi phạm, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, có thể bị cảnh cáo, phạt tiền hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được áp dụng để quản lý, kiểm tra, thanh tra đối với tất cả các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, không kể Văn phòng được thành lập trước hoặc sau khi Quy chế này có hiệu lực.

2. Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp cho các Tổ chức con nuôi nước ngoài trước ngày Quy chế này có hiệu lực, vẫn tiếp tục có giá trị theo thời hạn quy định trong Giấy phép đó./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu